

Số: 132/QĐ-DCT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán kinh phí áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Trường của Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 284/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc Thành lập Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1113/QĐ-DCT ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;


Căn cứ Quyết định số 12798/QĐ-BCT ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán kinh phí áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 2569/QĐ-DCT ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ áp dụng từ năm 2019-2020 của Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh;


Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Khoa học và Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán kinh phí áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Trường của Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Quản lý khoa học và Đào tạo sau đại học, Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng các đơn vị, các cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, P.QLKH&ĐTSDH. / 



Nguyễn Xuân Hoàn



QUY ĐỊNH

Một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán kinh phí áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Trường của Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 135/QĐ-DCT ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh)

Phần I

QUY ĐỊNH CHUNG

I. Phạm vi áp dụng

Quy định này được áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Trường sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh (sau đây viết tắt là nhiệm vụ KH&CN cấp Trường).

II. Đối tượng áp dụng

Các đơn vị quản lý và cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN có sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học thuộc Trường từ năm học 2020-2021.

III. Nguyên tắc áp dụng

1. Các định mức xây dựng dự toán quy định tại Quyết định này là định mức tối đa, áp dụng đối với nhiệm vụ KH&CN cấp Trường.

2. Căn cứ quy định tại Quyết định này, các đơn vị, cá nhân có hoạt động KH&CN có trách nhiệm xây dựng nội dung và phân bổ dự toán để không vượt quá định mức quy định tại Quyết định này.

3. Các định mức chi không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN) và Quy chế chi tiêu nội bộ của trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh.

Phần II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. Định mức hệ số tiền công lao động cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp Trường

1. Định mức hệ số tiền công lao động theo chức danh được sử dụng để tính tiền công trực tiếp của các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Tiền công lao động trực tiếp được tính theo ngày công theo chức danh của từng thành viên.

2. Dự toán tiền công trực tiếp đối với từng chức danh được tính theo công thức quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 7, Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN.

3. Hệ số tiền công ngày cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp Trường được quy định tại Bảng 1.

Bảng 1. Hệ số tiền công ngày cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp Trường.

STT	Chức danh	Hệ số tiền công theo ngày (H_{sten})
1	Chủ nhiệm nhiệm vụ	0,16
2	Thành viên, thư ký khoa học	0,10
3	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	0,04

Ghi chú:

- + Bảng 1 áp dụng cho các nhiệm vụ KH&CN của cán bộ, giảng viên.
- + Đối với các nhiệm vụ KH&CN của sinh viên thì định mức bằng 50% so với của cán bộ, giảng viên.

II. Định mức chi thù lao tham gia hội thảo khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu trong khuôn khổ nhiệm vụ KH&CN cấp Trường

Định mức chi thù lao tham gia hội thảo khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu trong khuôn khổ nhiệm vụ KH&CN cấp Trường như sau:

- Người chủ trì: 500.000 đồng/buổi hội thảo.
- Thư ký hội thảo: 200.000 đồng/buổi hội thảo.
- Báo cáo viên trình bày tại hội thảo: 600.000 đồng/báo cáo.
- Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đặt hàng nhưng không trình bày tại hội thảo: 300.000 đồng/báo cáo.
- Thành viên tham gia hội thảo: 100.000 đồng/thành viên/buổi hội thảo.

III. Định mức chi tiền công cho hoạt động của các Hội đồng tư vấn xét duyệt nội dung, thẩm định tài chính của nhiệm vụ KH&CN cấp Trường; Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ KH&CN cấp Trường

Định mức chi cho các Hội đồng: Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN cấp Trường; Hội đồng thẩm định tài chính nhiệm vụ KH&CN cấp Trường; Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ KH&CN cấp Trường được quy định tại Bảng 2.

Bảng 2. Định mức chi cho các Hội đồng.

STT	Nội dung công việc/Chức danh	Đơn vị tính	Mức chi (x1000 đồng)
1	Chi tiền công cho các Hội đồng tư vấn tuyển chọn, xét duyệt nội dung, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN		
1.1	Chi họp Hội đồng	Nhiệm vụ	
1.1.1	Chủ tịch Hội đồng		120
1.1.2	Thành viên Hội đồng (Thư ký hội đồng, Ủy viên)		100
1.2	Chi tiền công cho Hội đồng thẩm định tài chính nhiệm vụ KH&CN	Buổi	
2.1	Chủ tịch Hội đồng thẩm định		1000
2.2	Thành viên, Thư ký Hội đồng thẩm định		800
2	Chi tiền công cho Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ KH&CN		
2.1	Chi họp Hội đồng	Nhiệm vụ	
2.1	Chủ tịch Hội đồng		700
2.2	Thành viên Hội đồng (Thư ký hội đồng, Ủy viên phản biện, Ủy viên)		300
2.3	Thư ký hành chính		100

2.2	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét, đánh giá	
2.1	Chi nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		300

Ghi chú:

- + Bảng 2 áp dụng cho các nhiệm vụ KH&CN của cán bộ, giảng viên.
- + Đối với các nhiệm vụ KH&CN của sinh viên thì định mức được tính bằng 50% so với của cán bộ, giảng viên.
- + Trường hợp thành viên Hội đồng là thành viên ngoài trường thì định mức kinh phí được tính bằng 1,5 lần định mức cho các Hội đồng tương ứng.